

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 11/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kẻo

Ông Phan Văn Sân

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Quế - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 01/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 07/8/1998; Tại: U, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản Đ, xã P, huyện U, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lò Văn A, sinh năm 1976; con bà: Lò Thị E, sinh năm 1979. Gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/7/2021 đến ngày 19/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã P, huyện U, tỉnh Lai Châu quản lý theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lò Văn A, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản Đ, xã P, huyện U, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 10 giờ ngày 13 tháng 7 năm 2021, Lò Văn C chở mẹ đẻ là bà Lò Thị E lên nhà bà ngoại tại bản H, xã O, huyện T, tỉnh Lai Châu chơi, sau đó C một mình tự ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1 - 360.75 đi ra bản L, xã O, huyện T chơi và gặp một người tên là Ban, C không biết họ và năm sinh, giới thiệu nhà ở bản N, xã O, huyện T. Ban rủ C đi mua Heroine để cùng nhau sử dụng, nhưng C bảo không có tiền, nên Ban mượn xe mô tô của C nói về nhà xin

tiền. C đồng ý và đứng đợi, Ban đi được khoảng 20 phút quay lại nói với C đã xin được số tiền 300.000 đồng, rồi cả hai thống nhất đi xuống bản I, xã A, huyện Y để mua Heroine để cùng nhau sử dụng, trên đường đi do xe hết xăng nên đã lấy 20.000 đồng trong số tiền 300.000 đồng của Ban để đổ xăng, sau khi đổ xăng xong C tiếp tục điều khiển xe chở Ban đi, khi đi đến đầu bản I, xã A, huyện Y cả hai gặp một người nam giới dân tộc Mông khoảng 26 tuổi không biết tên, tuổi địa chỉ, Ban đưa số tiền 280.000 đồng cho C cầm, C đưa số tiền 280.000 đồng nhờ người nam giới này dẫn vào trong bản gặp và mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh. Mua được Heroine, Ban cầu một ít Heroine cho người nam giới dân tộc Mông rồi gói lại như ban đầu.

Sau đó C điều khiển xe chở Ban đi về. Khi đi được khoảng 500 mét cả hai dừng xe cạnh đường QL 32 đi vào một cái ao cạn, Ban và C bỏ một ít Heroine cùng nhau sử dụng; sử dụng xong do mảnh nilon màu xanh gói Heroine ban đầu bị rách và thùng C đã vứt đi và nhặt mảnh nilon màu trắng cạnh đó gói lại nhiều lớp và gói ngoài bằng mảnh nilon vỏ bơm kim tiêm gói lại và đốt dính cầm trên tay trái của C rồi tiếp tục đi về huyện T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, cả hai đi đến đầu cầu Bo, thuộc bản L, xã O, huyện T thì Ban bảo C dừng xe để Ban đi vào chợ mua thức ăn, C đã dựng xe mô tô trên cầu và cầm gói Heroine trên tay trái đi xuống gầm cầu đợi Ban, xuống gầm cầu, C cất giấu gói Heroine vào trong chiếc khẩu trang màu hồng và để vào trong chiếc mũ bảo hiểm lưỡi chai màu đỏ của C vừa đội và để trên bãi đá và ngồi nghỉ cách vị trí để mũ bảo hiểm bên trong có khẩu trang và gói Heroine 1,8m chờ Ban quay lại thì bị Công an xã O làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, qua giải thích C đã thừa nhận đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có đặc điểm nêu trên. Công an xã Bản Bo, huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, giữ nguyên người cùng vật chứng tại hiện trường, tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 35/KLGD ngày 14/7/2021 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận số chất bột khô màu trắng thu giữ của Lò Văn C có khối lượng là: 0,23 gam (*Không thấy hai mươi ba gam*).

Tại bản kết luận giám định số 616/GĐ-KTHS ngày 16/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy: loại Heroine.*

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTĐ, ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lò Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn A trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1-

360.75 là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông A, khi Lò Văn C lấy xe đi mua ma túy vợ chồng ông A không biết. Nay cơ quan điều tra công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho ông A nên ông A không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 14 tháng đến 20 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do Công an huyện T phát hành. Mặt trước phong bì ghi: "Mẫu vật còn lại khối lượng 0,16 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các mảnh nilon màu trắng và vỏ bơm kim tiêm gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn C sinh năm 1998, trú tại bản Đ, xã P, huyện U, tỉnh Lai Châu"; Một khẩu trang vải màu hồng; Một mũ bảo hiểm nửa đầu, loại mũ lưỡi trai, màu đỏ; Một bát lửa gas màu cam; Mười chín bơm kim tiêm (xi lanh) còn nguyên trong vỏ nilon, chưa qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn C không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn C xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại gầm cầu Bo, thuộc địa phận bản L, xã O, huyện T, tỉnh Lai Châu. Lò Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,23 gam (*Không phải hai mươi ba gam*) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã O, huyện T bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,07 gam (*không thấy không báy*) heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn C đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì công văn do Công an huyện T phát hành. Mặt trước phong bì ghi: “ Mẫu vật còn lại khối lượng 0,16 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các mảnh nilon màu trắng và vỏ bơm kim tiêm gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn C sinh năm 1998, trú tại bản Đ, xã P, huyện U, tỉnh Lai Châu”; Một khẩu trang vải màu hồng; Một mũ bảo hiểm nửa đầu, loại mũ lưỡi trai, màu đỏ; Mười chín bơm kim tiêm (xi lanh) còn nguyên trong vỏ nilon, chưa qua sử dụng là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành

và công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với một bình lửa gas màu cam, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại, xét thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Ngày 30/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ-CQĐT trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 360.75 cho ông Lò Văn A là chủ sở hữu hợp pháp, việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng quy định pháp luật.

- Đối với người nam giới khoảng 25 tuổi dẫn C, Ban đi mua Heroine và người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi đã bán Heroine cho C và Ban. Do C không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

- Theo lời khai của bị cáo C đối với người nam giới tên Ban ở bản N, xã O, huyện T, tỉnh Lai Châu là người bỏ tiền và rủ C đi mua Heroine cùng nhau sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng được C quyền địa phương cho biết tại bản N chỉ có một người tên là Liềm Văn Ban sinh năm 2000 hiện tại đang vắng mặt tại địa phương đi đâu làm gì, C quyền và gia đình không biết nên cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ xử lý trong cùng vụ án.

- Đối với ông Lò Văn A là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng - đen, BKS: 25B1-360.75. Việc C tự ý sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông A hoàn toàn không biết do đó không đồng phạm với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lò Văn C.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 14 (mười bốn) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 (sáu) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 13 (mười ba) tháng 24

(hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do Công an huyện T phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng 0,16 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và các mảnh nilon màu trắng và vỏ bom kim tiêm gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lò Văn C sinh năm 1998, trú tại bản Đ, xã P, huyện U, tỉnh Lai Châu”; Một khẩu trang vải màu hồng; Một mũ bảo hiểm nửa đầu, loại mũ lưới trai, màu đỏ; Một bật lửa gas màu cam; Mười chín bom kim tiêm (xi lanh) còn nguyên trong vỏ nilon, chưa qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 12/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên HĐXX

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

